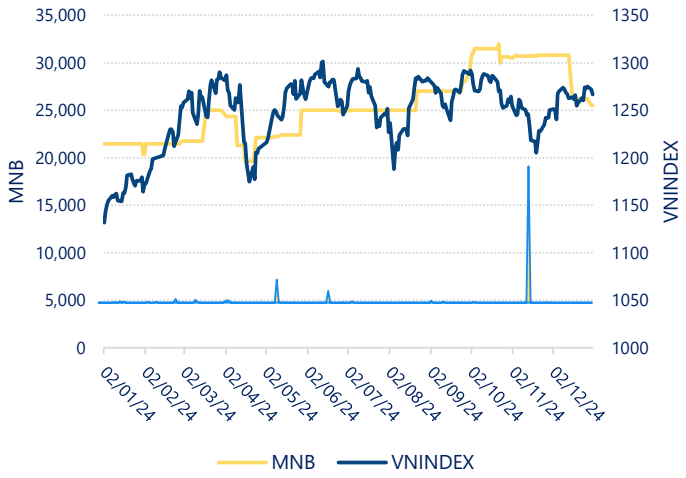
KẾT QUẢ KINH DOANH

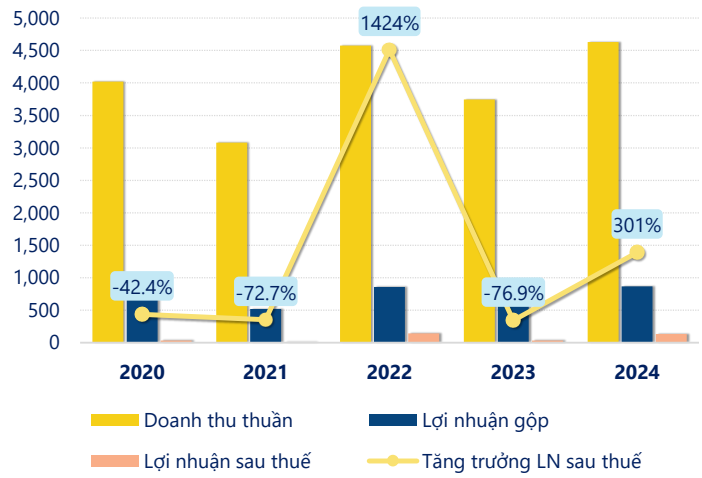
Ngày 31/12/2024	25,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-	-	2.0%

Lịch sử giá



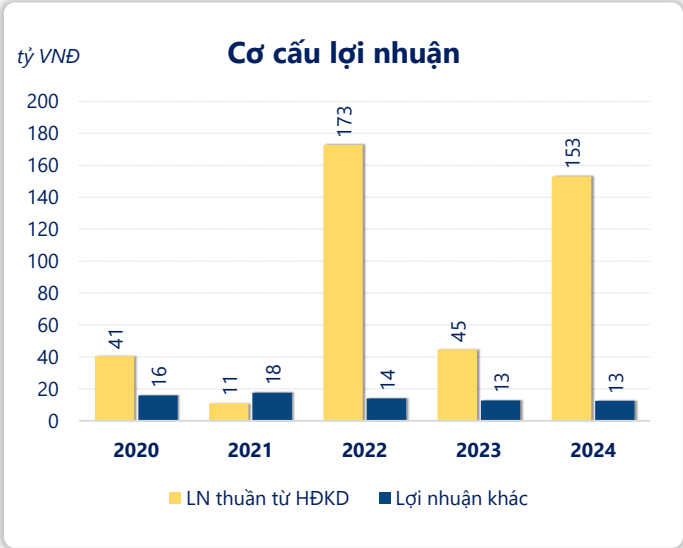
	2024	YoY
DT thuần	4,632 tỷ VNĐ	▲ 888 ▲ 23.7%
LN gộp	867 tỷ VNĐ	▲ 220 ▲ 34.1%
LN thuần	153 tỷ VNĐ	▲ 108 ▲ 242%
LN sau thuế	134 tỷ VNĐ	▲ 101 ▲ 301%
ROE	18.8%	+/- YoY ▲ 11.8%
ROA	3.1%	+/- YoY ▲ 2.0%

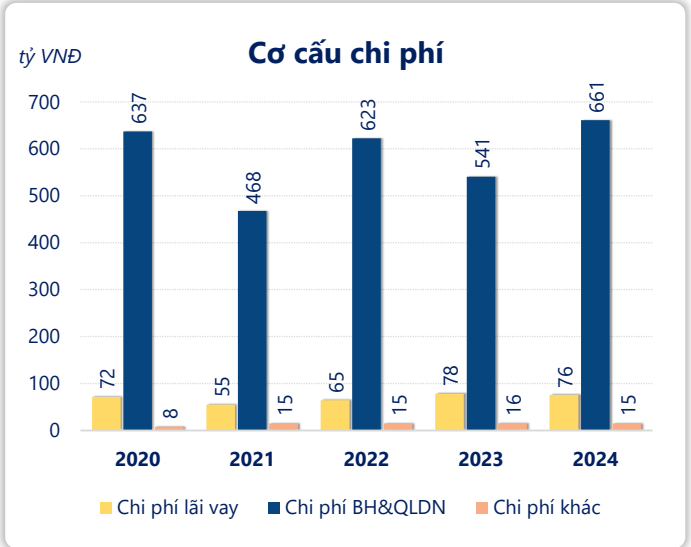
Kết quả kinh doanh



Năm **2024**, **MNB** ghi nhận doanh thu thuần **4,632** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **134.2** tỷ đồng, lần lượt **tăng 23.7%** và **tăng 301%** so với năm trước.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **18.8%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

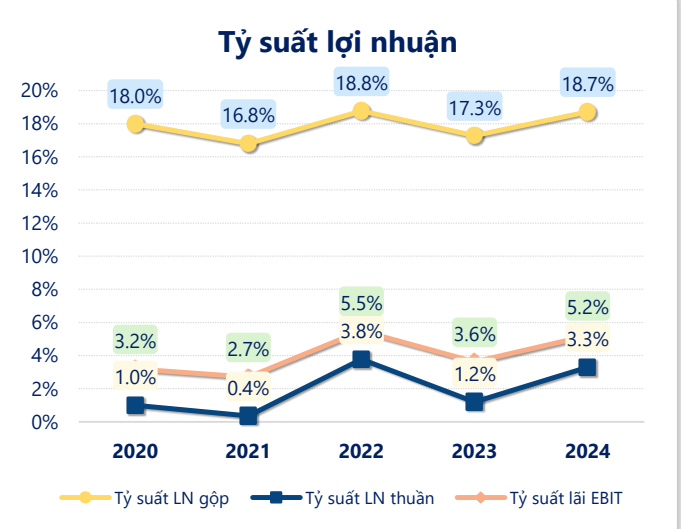


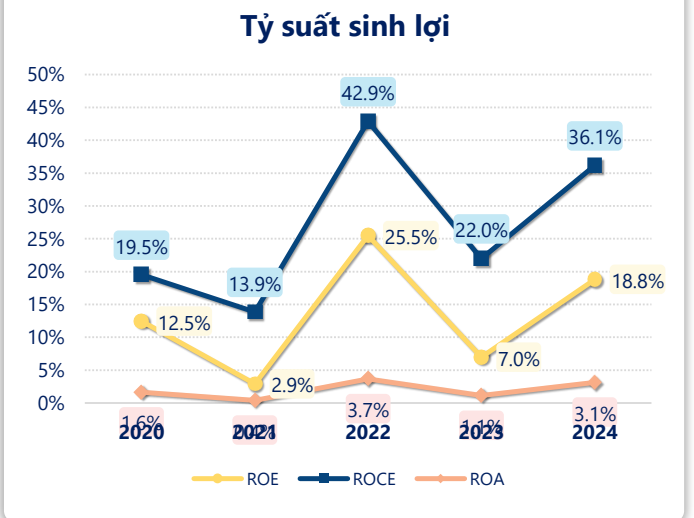


Năm **2024**, **MNB** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **153.1** tỷ đồng, **tăng lên 108.3** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (84.42 tỷ đồng) là 68.64 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

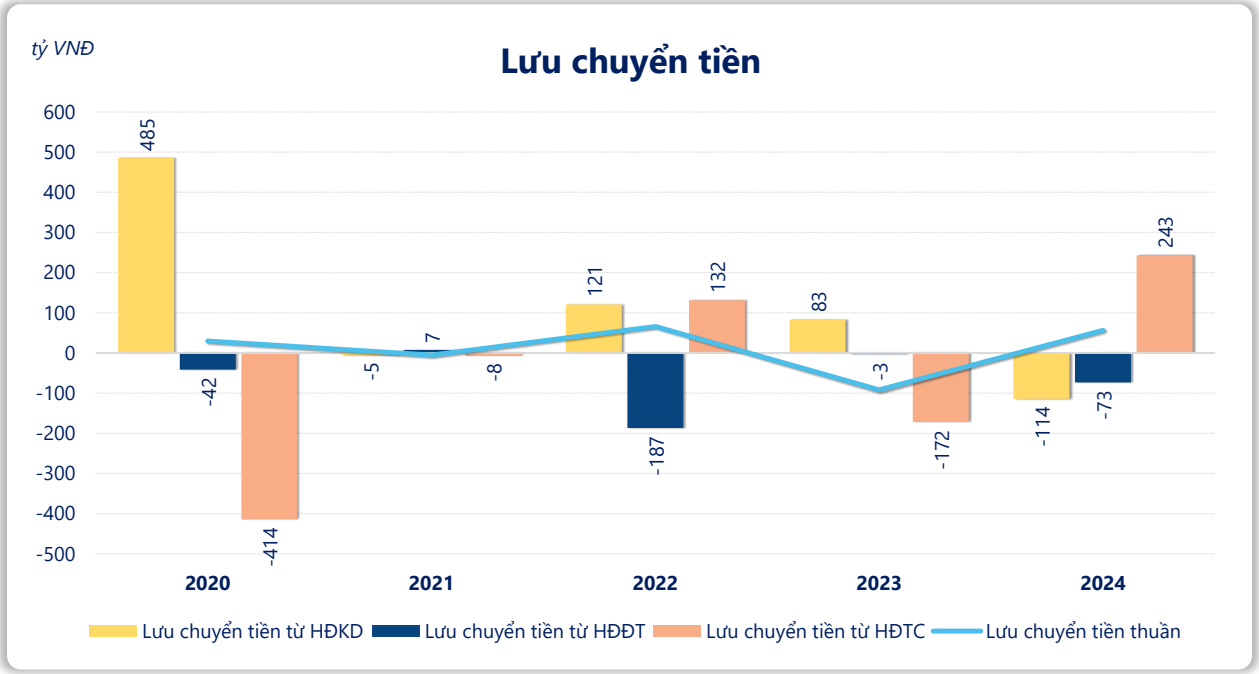
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **75.76** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **660.9** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **14.77** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của MNB năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **18.8%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**4,021**	**3,081**	**4,574**	**3,744**	**4,632**
Giá vốn hàng bán	3,298	2,564	3,715	3,098	3,765
Lợi nhuận gộp	**724**	**517**	**858**	**647**	**867**
Doanh thu HĐTC	41.7	33.6	85.0	65.0	69.6
Chi phí TC	74.7	71.0	155	125	124
Chi phí lãi vay	**71.7**	**54.7**	**64.6**	**78.1**	**75.8**
LN trong công ty LKLD	-13.4	-1.27	7.18	-0.72	1.42
Chi phí bán hàng	299	187	253	195	257
Chi phí QLDN	337	281	370	346	404
LN thuần từ HĐKD	**40.6**	**11.0**	**173**	**44.7**	**153**
Lợi nhuận khác	15.9	17.5	14.0	12.6	12.5
LN trước thuế	**56.5**	**28.6**	**187**	**57.4**	**166**
Lợi nhuận sau thuế	**34.9**	**9.50**	**145**	**33.5**	**134**
LNST của CĐ cty mẹ	**49.3**	**10.9**	**105**	**31.7**	**91.0**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của MNB bằng **56.21** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-91.75 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-113.9** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-73.00** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **243.1** tỷ đồng.